TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 78/2017/HSST Ngày: 17/11/2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Đình Quế.
Bà Ngô Thị Hằng.
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Văn Vũ .
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2017, tại Nhà văn hóa thôn Lẽ, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành. Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2017/HSST ngày 26/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/HSST- QĐ ngày 02/11/2017 đối với:

***Bị cáo:* Lương Văn B, s**inh năm 1986.

HKTT: Xóm Tân Thành, xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lương Văn N, sinh năm 1954 và bà Lương Thị T, sinh năm 1954; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ tư.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 106 ngày 10/11/2015 bị TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16 giờ ngày 16/8/2017, tại vỉa hè Quốc lộ 38, ngã tư Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Thuận Thành bắt quả tang Lương Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Thu tại túi quần phía trước bên phải ở trong túi quần nhỏ B đang mặc có 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng, B khai chất bột màu trắng là ma túy. Công an huyện Thuận Thành tiến hành niêm phong

gói chất bột màu trắng nêu trên gửi đi giám định. Ngoài ra còn thu giữ 01điện thoại Nokia 110i màu trắng bên ngoài có dán băng dính, bên trong có lắp thẻ sim 01632181808 và 745.000đ.

Nguồn gốc số ma tuý bị thu giữ B khai: Khoảng 12 giờ ngày 16/8/2017, B nhận được điện thoại của T rủ B xuống tỉnh Bắc Ninh chơi, (T là người B mới quen trước đó khoảng 3-4 ngày nhưng B không biết rõ họ tên, tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu). B đồng ý và bắt xe khách từ huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xuống Bến xe Bắc Ninh. Khi đến Bến xe Bắc Ninh thì T đón B, sau đó T rủ B về Thuận Thành chơi. Sau đó B và Thành bắt xe buýt từ Bến xe Bắc Ninh đến thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành. Khi đến ngã tư Đông Côi, thị trấn Hồ thì T bảo B xuống xe và vào quán nước ven đường để đợi người mang tiền lương đến trả T, sau đó B thấy thành gọi điện cho người nào đó để đòi tiền nhưng không được nên Thành bảo B cùng đi về. Trong lúc T và B đi bộ ra điểm bắt xe buýt trên đường quốc lộ 38, gần ngã tư Đông Côi, thị trấn Hồ thì T đưa cho B 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng và đút vào túi quần B và nói "Anh cho một ít để sử dụng", B bảo "Vâng". B biết đói là ma túy nên B lấy ra đút vào túi quần nhỏ phía trước bên phải quần bò B đang mặc và đi ra chờ xe buýt thì bị Công an huyện Thuận Thành kiểm tra và bắt quả tang thu giữ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 1045/KLGĐ-PC54, ngày 16/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: " Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng có trọng lượng 0,1795gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Heroine.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 72/Ctr - VKS, ngày 24/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố Lương Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Lương Văn B khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và thừa nhận toàn bộ hành vi thực hiện như bản cáo trạng đã nêu là chính xác. Bản thân bị cáo bị nghiện ma tuý, mục đích mua ma túy của bị cáo là để sử dụng cho bản thân. Bị cáo thừa nhận gói ma tuý mà Công an thu giữ đúng là gói ma túy mà Thành vừa đưa cho bị cáo trước đó. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định số ma túy bị thu giữ. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với chiếc điện thoại và số tiền mà bị cáo bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo số tài sản này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên toà hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ buộc tội bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 5 Điều 60; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo từ 22 đến 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chuyển

hình phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích của Bản án số 106 ngày 10/11/2015 của Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thành án giam; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 52 đến 55 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ tang vật còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01điện thoại Nokia 110i màu trắng bên trong có lắp thẻ sim 01632181808. Trả lại bị cáo số tiền 745.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 16 giờ ngày 16/8/2017, Lương Văn B đã có hành vi tàng trữ bất hợp pháp chất ma tuý có trọng lượng theo kết luận giám định là 0,1795gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma tuý làm ảnh hưởng đến các chính sách triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma tuý nhằm mục đích sử dụng nên đã đi vào con đường phạm tội. Chính vì vậy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã có một tiền án, tại Bản án số 106/2015/HSST ngày 10/11/2015 của TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về Cố ý gây thương tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục, xét thấy cần phải cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Mặt khác bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, do vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự chuyển 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 106/2015/HSST ngày 10/11/2015 của TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thành án giam và áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của bản

án trước với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác do sự thay đổi của Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định một hình phạt nhẹ hơn cho người phạm tội nên khi lượng hình cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước. Nhưng xét mục đích bị cáo tàng trữ ma tuý để sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông tên T, B khai là người đưa cho B gói ma túy nhưng Thành đã chạy thoát, B cũng không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của Thành. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã tiến hành kiểm tra, xác minh số điện thoại 0979.450.462 mà B khai là của T. Qua xác minh chủ thuê bao số điện thoại này là Hoàng Đức T1, sinh năm 1990 ở Danh Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nhưng không có công dân nào tên Hoàng Đức T1. Do vậy không làm rõ được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, điều 41 Bộ luật Hình sự để xử lý số vật chứng của vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 41; khoản 5 Điều 60; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017của Quốc hội. Điều 76; Điều 99; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Xử phạt: Lương Văn B 20 (Hai mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chuyển 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 106/2015/HSST ngày 10/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thành án giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 50 (Năm mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2017, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2015 đến ngày 22/7/2015.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng*:* Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. Bên ngoài phong bì có ghi

"Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo Kết luận số 1045/KLGĐ-PC54, ngày 16/8/2017 của PC54".

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 110i màu trắng bên ngoài có dán băng dính, bên trong có lắp thẻ sim 01632181808.

Trả lại bị cáo số tiền 745.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 13/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu